TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM BẢNG
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2024/HS-ST
Ngày 06-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Bùi Thị Nguyệt.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Phạm Thị Hồng Hạnh.

Bà Nguyễn Thị Kim Dung.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Vũ Thị Thu Hiền - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà:*** Bà Dương Thị Sen - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2024 đối với:

- *Bị cáo*: Phạm Thị T, sinh năm 1992 tại Hà Nam; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Chu Thị C; có chồng Phạm Văn H (đã ly hôn); chồng Đỗ Trung H; con: Có 01 con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 26/01/2024 Công an thị xã D, tỉnh Hà Nam đã ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản". Bị tạm giữ từ ngày 09/12/2023 đến ngày 15/12/2023 được tại ngoại; có mặt.

- ***Người bị hại:*** Chị Nguyễn Thị Hà N, sinh năm 2001. Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện K, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty tài chính TNHH MTV HOME CREDIT VIỆT NAM. Người đại diện theo pháp luật: Bà Annica Ma ria Witschard - Tổng giám đốc; địa chỉ: Tầng G, 8 và 10 Tòa nhà p, số 20 Nguyễn Đăng G, phường T, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

2. Anh Đỗ Trung H, sinh năm 1987. Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 06/12/2023, Phạm Thị T sinh năm 1992, ở tổ dân phố Đ, phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam điều khiển xe mô tô BKS 90D1-188.37 đến chợ Thi Sơn thuộc thôn 2, xã Thi Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam để xem ai có tài sản sơ hở thì trộm cắp. Khi đi đến chợ Thi Sơn, Trang dừng xe để vào mua đồ tại cửa hàng tạp hóa do anh Nguyễn Bá T, sinh năm 1984 làm chủ. Sau khi mua đồ xong T ra đứng cạnh xe mô tô của T dựng trước của hàng rồi quan sát xung quanh xem có ai để tài sản sơ hở thì trộm cắp. Khoảng 2 phút sau có chị Nguyễn Thị Hà N, sinh năm 2001 trú tại thôn Bút Sơn, xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam điều khiển xe mô tô BKS 29M1-994.64 đến dựng gần cạnh xe mô tô của T, thấy chị N tắt khóa điện của xe nhưng không khóa hết lấc khóa cốp rồi đi vào trong cửa hàng. Thấy vậy, T tiến đến gần, dùng tay phải vặn khóa điện, ấn nút và mở cốp xe lên rồi dùng tay phải lục tìm tài sản, phát hiện thấy có 01 ví da màu đen có khuy cài, cạnh ví có số tiền 120.000đồng, T cầm ví và số tiền trên cất vào túi áo khoác bên trái đang mặc, đóng cốp lại rồi ra vị trí xe của T điều khiển xe mô tô đến chợ Nhật Tân, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đếm được số tiền trong ví là 2.300.000đồng cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 thẻ căn cước công dân, 01 thẻ bảo hiểm y tế và 01 giấy phép lái xe đều mang tên chị N, T cất toàn bộ số tiền 2.420.000đồng vào trong ví của T, còn giấy tờ T vẫn để trong ví và để vào cốp xe. Chiều ngày 07/12/2023 T điều khiển xe mô tô đến siêu thị Lan Chi thuộc phường Đồng Văn, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam, trên đường đi T ném toàn bộ giấy tờ của chị N xuống mương nước dọc đường.

Quá trình điều tra, Phạm Thị T còn khai nhận vào khoảng 18 giờ ngày 30/11/2023 T đến chợ cóc thuộc phường Đồng Văn, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam. Lợi dụng sự sơ hở của chị Đoàn Thị Tâm M, sinh năm 1990 ở thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Hà Nam. Phạm Thị T đã trộm cắp của chị M 01 chiếc túi sách, bên trong có 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 plus và 01 chiếc ví da màu đen trong ví có khoảng 200.000đồng và 01 thẻ ngân hàng. Sau đó T mang chiếc điện thoại đến của hàng Nam Tấn bán được 300.000đồng và chi tiêu cá nhân hết. Đối với hành vi này, ngày 26/01/2024, Công an thị xã D, tỉnh Hà Nam đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Vật chứng, đồ vật thu giữ: 01 chiếc xe mô tô BKS 90D1-188.37, nhãn hiệu Honda Wawe màu xanh bạc; 01 ví màu đen KT (12x9)cm, ví đã qua sử dụng; 01 chiếc ví da màu hồng, KT (20x10)cm, ví đã qua sử dụng; số tiền 680.000đồng; 01 thẻ ngân hàng Vieetcomkank mang tên Đoàn Thị Tâm M. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Thị T không phát hiện, thu giữ gì.

Cáo trạng số 22/CT-VKSKB ngày 05/2/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố bị cáo Phạm Thị T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 50; các điểm i, b, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Thị T từ 06 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét. Về vật chứng: Đề nghị trả lại cho anh Đỗ Trung H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh bạc, BKS: 90D1-188.37 sau khi anh H có trách nhiệm nộp số tiền 7.500.000đồng là 1/2 giá trị chiếc xe để nộp vào ngân sách Nhà nước. Trả lại cho Phạm Thị T số tiền 680.000đồng. Tịch thu tiêu hủy 01 ví giả da màu đen KT (12 x 9) cm và 01 ví giả da màu hồng KT (20 x 10) cm.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thị T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố và nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Không ai tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và bị hại đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định đó. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Thị T tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập.

Hội đồng xét xử thấy đã có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 06/12/2023, tại chợ Thi Sơn thuộc thôn 2, xã Thi Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh

Hà Nam. Lợi dụng sơ hở của chị Nguyễn Thị Hà N trong việc quản lý tài sản, Phạm Thị T đã trộm cắp của chị N số tiền 2.420.000đồng.

Tính chất, mức độ tội phạm bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét về mặt chủ quan của tội phạm, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường, thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết nào.

[4] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo và giao cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

- Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đợn điều tra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho chị Nhi, chị Nhi không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh bạc, BKS 90D1-188.37, số khung RLHJA3928PY529442, số máy JA39E3164824 là phương tiện bị cáo sử dụng để đi trộm cắp. Quá trình điều tra xác định chủ xe là anh Đỗ Trung H (chồng của bị cáo), anh Hoàng mua chiếc xe này trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng cùng chung sống, mua theo hình thức trả góp với công ty tài chính TNHH MTV HOME CREDIT VIỆT NAM, chiếc xe mô tô đã được Hội đồng định giá có giá 15.000.000đồng. Tuy nhiên bị cáo T sử dụng chiếc xe làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước. Trường hợp anh H có yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản do bị cáo T dùng xe mô tô vào việc phạm tội dẫn đến bị tịch thu tài sản thì anh H có quyền khởi kiện đối với bị cáo T bằng một vụ án dân sự theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Trả lại cho bị cáo T số tiền 680.000đồng. Đối với 01 ví giả da màu đen KT (12 x 9) cm là tài sản của chị Nguyễn Thị Hà N và 01 ví giả da màu hồng KT (20 x 10) cm,

ví đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo là vật không có giá trị và những người này đều xin không nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Các vấn đề khác: Đối với 01 thẻ ngân hàng Vieetcomkank là tài sản hợp pháp của chị Đoàn Thị Tâm M, sinh năm 1990 ở thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Hà Nam. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bảng đã bàn giao cho Công an phường Đồng Văn, thị xã Duy Tiên để xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự: Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 50; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 47 Bộ luật Hình sự. Căn cứ khoản 1, điểm a điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án:

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Phạm Thị T 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phạm Thị T cho Uỷ ban nhân dân phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Phạm Thị T số tiền 680.000đồng. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh bạc, BKS 90D1-188.37, số khung RLHJA3928PY529442, số máy JA39E3164824. Trả lại chị Nguyễn Thị Hà N 01 ví giả da màu đen KT (12 x 9) cm. Tịch thu tiêu hủy 01 ví giả da màu hồng KT (20 x 10) cm. (tình trạng, đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 06/02/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam và ủy nhiệm chi ngày 05/02/2024).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Phạm Thị T phải chịu 200.000đồng.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Chi cục THADS huyện Kim Bảng;
- Công an huyện Kim Bảng;
- UBND phường Đồng Văn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Nguyệt